TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 160 /KH-LĐLĐ

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện mô hình "Đồng hành cùng lao động người dân tộc thiểu số Chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, vì sự phát triển bền vững"

Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-MTTQ-BTT ngày 20/10/2026 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng về thực hiện Kết luận số 01/KL-MTTW-ĐCT ngày 05/6/2026 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về "Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác dân tộc giai đoạn mới"; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn và tình hình thực tiễn công tác chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động trên địa bàn thành phố, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng xây dựng Kế hoạch triển khai mô hình "Đồng hành cùng lao động người dân tộc thiểu số - Chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, vì sự phát triển bền vững", cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ được Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố giao cho Liên đoàn Lao động thành phố chủ trì triển khai mô hình "Đồng hành cùng lao động người dân tộc thiểu số - Chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, vì sự phát triển bền vững"; góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác dân tộc giai đoạn mới.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ chức Công đoàn trong công tác nắm bắt tình hình, chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động là người dân tộc thiểu số (DTTS); tạo điều kiện để người lao động DTTS được tiếp cận đầy đủ các chính sách về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm, nhà ở, phúc lợi và các dịch vụ xã hội thiết yếu.

- Tăng cường kết nối giữa người lao động DTTS với doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề và các đơn vị cung ứng việc làm; hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỹ năng số và khả năng thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động; góp phần tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và giảm nghèo bền vững.

- Đổi mới phương thức chăm lo theo hướng đồng hành lâu dài, hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, phát huy nội lực và tính chủ động của người lao động DTTS; chuyển từ hỗ trợ đơn thuần sang tạo điều kiện, trao cơ hội để người lao động tự nâng cao năng lực, cải thiện việc làm và chất lượng cuộc sống.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai mô hình phải bám sát chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm, điều kiện sống, làm việc và nhu cầu của người

lao động DTTS tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp và địa bàn có đông đồng bào DTTS sinh sống.

- Xác định rõ đối tượng, nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cấp Công đoàn; bảo đảm phương châm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả. Chú trọng lựa chọn địa bàn, đơn vị có điều kiện phù hợp để triển khai mô hình điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền, các cơ quan chuyên môn, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan trong huy động nguồn lực, kết nối việc làm, đào tạo nghề, chăm lo đời sống và bảo vệ quyền lợi người lao động DTTS.

- Các hoạt động phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của người lao động; lấy mức độ cải thiện điều kiện việc làm, thu nhập, đời sống, khả năng tiếp cận chính sách và sự tiến bộ của người lao động làm thước đo hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng

- Đoàn viên, người lao động là người DTTS đang làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

- Người lao động DTTS chưa là đoàn viên Công đoàn đang làm việc tại các doanh nghiệp hoặc đang cư trú tại các Tổ công nhân tự quản khu nhà trọ, nhất là người lao động có hoàn cảnh khó khăn, việc làm và thu nhập chưa ổn định, có nhu cầu được hỗ trợ học nghề, tìm kiếm việc làm, cải thiện điều kiện sống và làm việc.

2. Thời gian thực hiện

Từ quý IV năm 2026 và duy trì thực hiện hằng năm.

3. Nội dung, giải pháp thực hiện

3.1. Nắm tình hình, rà soát nhu cầu và xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động DTTS

- Chỉ đạo công đoàn xã, phường, công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở rà soát, thống kê số lượng, tình hình việc làm, đời sống, thu nhập, điều kiện làm việc của đoàn viên, người lao động DTTS tại các doanh nghiệp, đơn vị và địa bàn quản lý.

- Tập trung nắm bắt các thông tin cơ bản: thành phần dân tộc, địa bàn cư trú, nơi làm việc, ngành nghề, trình độ chuyên môn, tay nghề, tình trạng hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm, điều kiện nhà ở, nhu cầu học nghề, tìm kiếm việc làm và các vấn đề cần tổ chức Công đoàn hỗ trợ.

- Tùy điều kiện thực tiễn hoặc trường hợp cần thiết, tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc trực tiếp với người lao động DTTS; phát huy vai trò của cán bộ công đoàn cơ sở, đoàn viên nòng cốt, người có uy tín trong cộng đồng để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quan hệ lao động và đời sống.

- Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi và kết nối hỗ trợ; thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin, bảo đảm tính chính xác, bảo mật và sử dụng đúng mục đích.

3.2. Tăng cường chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động DTTS

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, tư vấn pháp luật lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn, vệ sinh lao động và các chính sách liên quan bằng hình thức phù hợp, dễ hiểu, dễ tiếp cận với người lao động DTTS.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động DTTS, nhất là việc ký kết hợp đồng lao động, trả lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, điều kiện an toàn, vệ sinh lao động và các chế độ phúc lợi.

- Phát huy vai trò Công đoàn trong thương lượng, đối thoại tại nơi làm việc; quan tâm đề xuất các nội dung có lợi hơn cho người lao động DTTS trong thỏa ước lao động tập thể, quy chế phối hợp và các thỏa thuận tại doanh nghiệp.

- Thiết lập và duy trì các kênh tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của người lao động DTTS; kịp thời tư vấn, hỗ trợ giải quyết tranh chấp lao động, khiếu nại, kiến nghị và các vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động.

- Quan tâm hỗ trợ người lao động DTTS có hoàn cảnh khó khăn, bị tai nạn lao động, mắc bệnh hiểm nghèo, mất việc làm hoặc gặp rủi ro trong cuộc sống; kết nối các nguồn lực xã hội để hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng.

3.3. Kết nối việc làm, đào tạo nghề và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động DTTS

- Phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan tổ chức khảo sát nhu cầu tuyển dụng, nhu cầu học nghề và chuyển đổi nghề nghiệp của người lao động DTTS.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động; tạo điều kiện để người lao động DTTS tiếp cận thông tin tuyển dụng, các vị trí việc làm ổn định, có thu nhập phù hợp và điều kiện lao động bảo đảm.

- Vận động doanh nghiệp quan tâm tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng lao động DTTS; khuyến khích xây dựng các chương trình đào tạo nghề gắn với vị trí việc làm, nhu cầu sản xuất, kinh doanh và yêu cầu chuyển đổi công nghệ của doanh nghiệp.

- Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, kỹ năng làm việc nhóm và khả năng thích ứng với môi trường làm việc hiện đại.

- Quan tâm hỗ trợ lao động DTTS nữ, lao động trẻ, lao động chưa qua đào tạo, lao động mất việc hoặc có nguy cơ mất việc được tiếp cận các chương trình học nghề, đào tạo lại, chuyển đổi nghề và giới thiệu việc làm.

- Khuyến khích doanh nghiệp có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp, nâng cao thu nhập cho người lao động DTTS có năng lực, ý thức trách nhiệm và tinh thần phấn đấu.

3.4. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, phúc lợi và hỗ trợ sinh kế bền vững

- Triển khai các chương trình chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, người lao động DTTS có hoàn cảnh khó khăn thông qua các hoạt động của tổ chức Công đoàn như: Tết Sum vầy, Tháng

Công nhân, Mái ấm Công đoàn, Chương trình phúc lợi đoàn viên và các hoạt động an sinh xã hội khác.

- Vận động doanh nghiệp, nhà hảo tâm, tổ chức, cá nhân đồng hành hỗ trợ nhà ở, phương tiện đi lại, chăm sóc sức khỏe, học tập cho con người lao động, hỗ trợ người lao động gặp khó khăn đột xuất và các nhu cầu thiết yếu khác.

- Tăng cường kết nối với các chương trình hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, thiết chế văn hóa, thể thao, các dịch vụ y tế, giáo dục và phúc lợi xã hội để người lao động DTTS được tiếp cận, thụ hưởng.

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai các hoạt động hỗ trợ người lao động DTTS phát triển sinh kế, cải thiện kinh tế gia đình phù hợp với điều kiện thực tế; kết nối các chương trình đào tạo nghề, tư vấn kỹ thuật, hỗ trợ việc làm và các nguồn lực hợp pháp nhằm tạo thêm cơ hội tăng thu nhập.

- Khuyến khích xây dựng các mô hình hỗ trợ đoàn viên, người lao động DTTS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên ổn định cuộc sống; chú trọng hỗ trợ có địa chỉ, có mục tiêu và theo dõi kết quả sau hỗ trợ.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu, kết nối cộng đồng; quan tâm đời sống tinh thần, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào DTTS trong môi trường lao động và sinh hoạt tập thể.

3.5. Đẩy mạnh tuyên truyền, chuyển đổi số và nâng cao khả năng tiếp cận thông tin cho người lao động DTTS

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng gần gũi, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; lựa chọn nội dung phù hợp với trình độ, đặc điểm văn hóa, điều kiện tiếp cận thông tin của từng nhóm người lao động DTTS.

- Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông của tổ chức Công đoàn, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, các nhóm Zalo Công đoàn, App Công đoàn Đà Nẵng và các kênh thông tin tại doanh nghiệp.

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông trực quan, video ngắn, infographic, tài liệu hỏi - đáp về quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động; ưu tiên cách truyền đạt bằng hình ảnh, tình huống thực tế, hạn chế sử dụng thuật ngữ pháp lý phức tạp.

- Hướng dẫn người lao động DTTS sử dụng các nền tảng số, ứng dụng Công đoàn, dịch vụ công trực tuyến; tra cứu thông tin về việc làm, chính sách bảo hiểm, quyền lợi lao động và tiếp cận các dịch vụ xã hội thiết yếu.

- Phát hiện, giới thiệu, biểu dương và nhân rộng những đoàn viên, người lao động DTTS tiêu biểu, có ý chí vươn lên, sáng kiến trong lao động sản xuất, tích cực học tập, nâng cao tay nghề và có đóng góp cho doanh nghiệp, cộng đồng.

3.6. Tổ chức đối thoại, giám sát, phản biện và tăng cường phối hợp trong thực hiện chính sách dân tộc

- Hằng năm, trong các cuộc đối thoại chuyên đề công nhân lao động với lãnh đạo thành phố, đề xuất các nội dung liên quan đến người lao động DTTS; bố trí để người lao động DTTS được tham gia hội nghị và phát biểu, trình bày các ý kiến, kiến nghị về chế độ, chính sách dành

cho lao động DTTS, các vấn đề về việc làm, tiền lương, bảo hiểm, điều kiện làm việc, nhà ở và đời sống.

- Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, các cơ quan chức tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách liên quan trực tiếp đến người lao động DTTS; chú trọng những vấn đề ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập, an sinh xã hội và điều kiện sống.

- Tổng hợp, phản ánh và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết những bất cập trong thực hiện chính sách, pháp luật đối với người lao động DTTS; theo dõi kết quả giải quyết, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người lao động.

- Thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên giữa Công đoàn các cấp với chính quyền địa phương, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề, cơ quan bảo hiểm xã hội, cơ quan quản lý nhà nước về lao động và các tổ chức liên quan trong triển khai các hoạt động của mô hình.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn tài chính Công đoàn theo quy định, nguồn lực xã hội hóa (nếu có).

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, công khai, minh bạch, đúng đối tượng và phù hợp với từng nội dung hoạt động.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động thành phố

1.1. Ban Công tác Công đoàn

- Là đầu mối tham mưu Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu công tác khảo sát, thống kê, nắm bắt tình hình đoàn viên, người lao động DTTS; hướng dẫn Công đoàn xã, phường, Công đoàn cơ sở xây dựng nội dung triển khai phù hợp.

- Tham mưu tổ chức các hoạt động chăm lo, đối thoại, tư vấn, hỗ trợ và kết nối nguồn lực nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động DTTS.

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị phát sinh trong quá trình triển khai, báo cáo Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố xem xét, chỉ đạo.

1.2. Ban Công đoàn các khu công nghiệp

- Chủ động rà soát, nắm tình hình người lao động DTTS tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp; phối hợp với Công đoàn cơ sở khảo sát nhu cầu, điều kiện làm việc, đời sống và những vấn đề cần hỗ trợ.

- Vận động doanh nghiệp phối hợp triển khai các hoạt động chăm lo, đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, cải thiện điều kiện làm việc và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động DTTS.

- Tăng cường tư vấn pháp luật, đối thoại, thương lượng, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách; kịp thời hỗ trợ giải quyết những vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động.

- Phối hợp kết nối doanh nghiệp tuyển dụng với cơ sở đào tạo nghề và người lao động DTTS có nhu cầu tìm kiếm việc làm.

2. Công đoàn xã, phường

- Chủ động phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, chính quyền địa phương và các tổ chức liên quan rà soát, nắm tình hình người lao động DTTS đang sinh sống, làm việc trên địa bàn; tổng hợp danh sách (theo mẫu đính kèm) gửi Liên đoàn Lao động thành phố (qua đ/c Hồ Lê Viết Vinh, chuyên viên Ban Công tác Công đoàn) trước ngày 1/12/2026.

- Xây dựng nội dung triển khai mô hình phù hợp với điều kiện địa phương; phối hợp với các đơn vị liên quan kết nối việc làm, đào tạo nghề, tư vấn pháp luật, hỗ trợ sinh kế và chăm lo đời sống cho người lao động DTTS.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người lao động DTTS tích cực tham gia các hoạt động của tổ chức Công đoàn; phát huy vai trò đoàn viên nòng cốt trong tuyên truyền, vận động, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kết nối hỗ trợ tại cộng đồng.

- Chủ động phát hiện, đề xuất các trường hợp cần hỗ trợ; phối hợp với Liên đoàn Lao động thành phố và các tổ chức, cá nhân đồng hành để huy động nguồn lực chăm lo phù hợp.

3. Công đoàn cơ sở

- Phối hợp với người sử dụng lao động rà soát, thống kê đoàn viên, người lao động DTTS tại đơn vị; nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng và các vấn đề liên quan đến việc làm, thu nhập, điều kiện làm việc, đời sống; tổng hợp danh sách (theo mẫu đính kèm) gửi Liên đoàn Lao động thành phố (qua đ/c Hồ Lê Viết Vinh, chuyên viên Ban Công tác Công đoàn, ĐT: 0905045080) trước ngày 1/12/2026.

- Chủ động tham gia đối thoại, thương lượng, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách; kịp thời phản ánh, kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động DTTS.

- Đề xuất doanh nghiệp tạo điều kiện đào tạo, nâng cao tay nghề, cải thiện thu nhập, bố trí việc làm phù hợp và hỗ trợ người lao động DTTS phát triển nghề nghiệp.

- Lồng ghép nội dung chăm lo, hỗ trợ người lao động DTTS trong các hoạt động của công đoàn cơ sở; quan tâm xây dựng môi trường làm việc bình đẳng, đoàn kết, không phân biệt đối xử.

Trên đây là Kế hoạch triển khai mô hình "Đồng hành cùng lao động người dân tộc thiểu số - Chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, vì sự phát triển bền vững" của Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố đề nghị các ban chuyên môn, công đoàn xã, phường và công đoàn cơ sở nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:
- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban TG và DV Thành ủy;
- UB MTTQ Việt Nam thành phố;
- Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố;
- Các ban LĐLĐ thành phố;
- Công đoàn xã, phường;
- Công đoàn cơ sở trực thuộc;
- Lưu: VT, Ban CTCĐ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Mẫu:

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
CÔNG ĐOÀN XÃ/PHƯỜNG/CƠ SỞ….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /CĐ…
V/V thống kê đoàn viên, người lao động là người dân tộc thiểu số

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố

Căn cứ Kế hoạch số /KH-LĐLĐ ngày tháng 11 năm 2026 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố về thực hiện mô hình "Đồng hành cùng lao động người dân tộc thiểu số - Chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, vì sự phát triển bền vững", Công đoàn xã/phường/cơ sở…. đã tiến hành rà soát và tổng hợp, lập danh sách đoàn viên, người lao động là người dân tộc thiểu số đang làm việc tại các doanh nghiệp, đơn vị có CĐCS trên địa bàn hoặc cư trú tại Tổ công nhân tự quản khu nhà trọ, cụ thể như sau:

TT	**Họ và tên**	**Năm sinh**	**CCCD**	**Dân tộc**	**Nơi làm việc**	**Nơi cư trú**	**Số ĐT**	**Kiến nghị/đề xuất** *(nếu có)*
1								
2								
3								
…								

Trên đây là danh sách đoàn viên, người lao động là người dân tộc thiểu số đang cư trú/làm việc trên địa bàn/tại đơn vị, Công đoàn xã/phường/cơ sở…. kính báo cáo để Liên đoàn Lao động thành phố tổng hợp, theo dõi.

Nơi nhận:
- LĐLĐ TP;
- Lưu.

TM. BAN THƯỜNG VỤ/BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH
(ký, đóng dấu)